

Họ và tên:.....

ÔN TẬP CUỐI TUẦN 6

Phần 1: Trắc nghiệm

Bài 1: Khoanh vào chữ số đặt trước câu trả lời đúng

Câu 1. Số thích hợp điền vào chỗ chấm $3\text{km } 5\text{m} = \dots \text{ km}$ là

- A. 3,5 B. 3,05 C. 3,005 D. 3,0005

Câu 2. Số thích hợp điền vào chỗ chấm $4 \text{ tạ } 5\text{kg} = \dots \text{ tạ}$ là:

- A. 40,5 B. 4,5 C. 4,05 D. 4,005

Câu 3. Số thích hợp điền vào chỗ chấm $2345\text{m}^2 = \dots \text{km}^2$ là

- A. 0,002345 B. 0,2345 C. 2,345 D. 23,45

Câu 4. Một khu đất hình vuông có chu vi là $0,34\text{km}$. Diện tích khu đất rộng bao nhiêu mét vuông?

- A. $0,7225 \text{ m}^2$ B. $7,225 \text{ m}^2$ C. $72,25 \text{ m}^2$ D. 7225 m^2

Câu 5: Có 3 xe chở hàng lên miền núi, mỗi xe chở được 4320kg hàng. Hỏi cả 3 xe chở được bao nhiêu tấn hàng?

- A. 1,296 tấn B. 12,96 tấn C. 129,6 tấn D. 1296 tấn

Câu 6. Một cái hồ chứa nước hình chữ nhật có chu vi $0,4\text{km}$. Chiều rộng bằng $\frac{2}{3}$ chiều dài. Hỏi cái hồ đó rộng bao nhiêu mét vuông?

- A. 38400m^2 B. $9,6\text{m}^2$ C. 96m^2 D. 9600 m^2

Câu 7: Có 21292 người ở lễ hội âm thực. Hỏi lễ hội có khoảng bao nhiêu nghìn người?

- A. 22000 người B. 21000 người C. 21900 người D. 21200 người

Câu 8: Cân nặng của chú mèo là $2,75\text{kg}$. Làm tròn cân nặng của chú đến số tự nhiên gần nhất ta được :

- A. 3kg B. 30kg C. 2kg D. 2,8kg



Câu 9: Làm tròn số 0,158 đến hàng phần mười ta được

- A. 0,17 B. 0,159 C. 0,16 D. 0,2

Câu 10: Trong các số đo khối lượng: $4,3 \text{ tấn}$; $4 \text{ tấn } 30\text{kg}$; $4,05 \text{ tấn}$; $4,5 \text{ tấn}$, số đo bé nhất là:

- A. $4,3 \text{ tấn}$ B. $4 \text{ tấn } 30\text{kg}$ C. $4,05 \text{ tấn}$ D. $4,5 \text{ tấn}$

Bài 2. Đúng ghi Đ, sai ghi S

$47\text{m } 92\text{cm} = 47,92\text{m}$



$9\text{m}^2 \text{ } 3\text{dm}^2 > 9,3 \text{ dm}^2$



$24\text{kg } 127\text{g} = 241,27\text{kg}$



$8 \text{ tấn } 34\text{kg} < 8,34 \text{ tấn}$



$135\text{kg} = 1,35 \text{ tạ}$



$16782\text{kg} = 1,6782 \text{ tấn}$



$400\text{kg} = 4 \text{ tấn}$



$6,84\text{kg} = 6840\text{g}$



Bài 3: Viết tiếp vào chỗ chấm

Gói kẹo cân nặng 250g, gói bánh cân nặng 0,26kg, gói bột canh cân nặng 0,2kg, gói đường cân nặng 500g.

- Gói.....nặng nhất
- Gói.....nhẹ nhất
- Gói bánh nặng hơn gói.....và gói.....

Bài 3. Nối hai số đo diện tích bằng nhau :

			
0,75m ²	0,075m ²	0,0075m ²	0,00075m ²

			
0,75dm ²	7,5dm ²	75dm ²	7,5cm ²

Phần 2: Tự luận**Bài 1: Điền dấu <, >, = thích hợp vào chỗ chấm**

4,785...4,875	24,518.....24,52	81,02.....82,02
1,79...1,7900	90,051.....90,051	1952,8.....1952,08
72,99....72,89	8,101.....8,1010	23,504.....24,002
75,383.....75,834	67.....66,9999	0,05.....0,08

Bài 2: Viết các số sau theo thứ tự từ bé đến lớn

- 6, 375; 9,01; 8,72; 6,735; 7,19.
 - 45,738; 44,835; 45,728; 44,815; 43,995.
-
-

Bài 3: Viết các số sau theo thứ tự từ lớn đến bé

- 0, 32; 0,197; 0,4; 0,321; 0,187
 - 26,18; 30,75; 38,08; 39,80; 37,7.
-
-